

Bản án số: 170/2020/HS-ST  
Ngày 29-12-2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Đào Thị Hào

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Văn Khang

Ông Nguyễn Hồng Đại

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Hà Phương - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:*** Bà Tô Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 175/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Đào Công T, sinh ngày 22 tháng 12 năm 1988 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Xuân L và bà Nguyễn Thị Kim O; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L1 và có 02 con; tiền án: Tại Bản án số 63/2018/HSST ngày 30/8/2018, Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 01/8/2020; có mặt.

2. Phạm Văn H, sinh ngày 07 tháng 3 năm 1965 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B (đã chết) và bà Như Thị K (đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị N và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại Bản án số 107HSST ngày 09/8/1983, Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản riêng của công dân; tại

Bản án số 172/HSST ngày 26/12/1983, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản riêng của công dân; tại Bản án số 150/HSST ngày 29/11/1985, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản riêng của công dân; tại Bản án số 372/HSST ngày 18/11/1989, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản riêng của công dân; tại Bản án số 32/HSST ngày 25/9/2001, Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản riêng của công dân (đều đã được xóa án tích); bị bắt, tạm giam ngày 01/8/2020; có mặt.

3. Nguyễn Đức H1, sinh ngày 19 tháng 10 năm 1964 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1 (đã chết); bị cáo có vợ là Phạm Thị Thúy H2 và có 02 con; tiền án: Tại Bản án số 59/2017/HSST ngày 04/4/2017, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 159/HSST ngày 29/11/1983, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản riêng của công dân và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; tại Bản án số 96/HSST ngày 16/9/1987, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản riêng của công dân; tại Bản án số 20/HSST ngày 17/02/1990, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản của công dân; tại Bản án số 160/HSST ngày 18/6/1993, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 12 năm tù về tội Cướp tài sản (đều đã được xóa án tích); bị bắt, tạm giữ ngày 26/8/2020, tạm giam ngày 28/8/2020; có mặt.

- *Bị hại*: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ bảo vệ V; địa chỉ trụ sở: Đường L, phường B, quận T, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ bảo vệ V: Ông Nguyễn Duy H3, sinh năm 1978; nơi ĐKKHKT: Xóm B, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nơi tạm trú: Phường A, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Chị Phạm Thị Thúy H4; vắng mặt.

+ Chị Đặng Thị L; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 05/7/2020, Đào Công T đến nhà Nguyễn Đức H1 ở số 509 B1 phường Cát Bi, quận Hải An, thành phố Hải Phòng chơi. Tại đây, T rủ H1 đến khu vực công trình xây dựng HH1, HH2 phường Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng để trộm cắp tài sản, H1 đồng ý. Khi đến khu vực Đồng Quốc Bình thì T và H1 gặp Vũ Hoàng Tùng, sinh năm 1973; nơi cư trú: Số 24U7 phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng thì cả bọn cùng rủ nhau vào khu vực công trình xây dựng HH, HH2 để trộm cắp. Khi đến nơi, T và Tùng vào trong khu vực công trình tòa nhà HH1, HH2 tháo 01 mảng vách hàng rào tôn sắt bảo vệ công trình, H1 đứng ngoài đường canh giới. Một lúc sau, Phạm Thị Thúy H4 là vợ của H1 gọi điện cho H1 hỏi “Đang ở đâu?” rồi đi đến ngồi uống nước cùng với H1 ở quán nước chè gần khu vực tòa nhà HH1, HH2. Đến khoảng 02 giờ 45 phút ngày 06/7/2020, T và Tùng tháo được hàng rào tôn bảo vệ đi vào bên trong công trình HH1, HH2 thì T gặp Phạm Văn H đi bộ qua. T rủ H cùng tham gia trộm cắp tài sản, H đồng ý. T và Tùng chui vào bên trong công trình HH1, HH2 lấy ra 02 tấm cốt pha cột vách nhôm kích thước mỗi thanh (2400x450x65)mm và 12 thanh nhôm chữ V kích thước mỗi thanh (2400x65x65)mm đưa qua khoảng không ở hàng rào còn H, H1 đứng ngoài hàng rào đón. T, H, H1 cùng bê số đồ trộm cắp được cất giấu vào gầm cầu thang tòa nhà 03 tầng đối diện công trình HH1, HH2. Sau đó, H1 và Tùng ở lại trông số tài sản trộm cắp được còn H và T đến nhà chị Đặng Thị L ở bờ mương An Kim Hải, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng làm nghề thu mua sắt vụn mượn xe xích lô để vận chuyển số tài sản vừa trộm cắp được. T ngồi lại nhà chị L đợi còn H đẩy xe xích lô quay lại chỗ cất giấu đồ trộm cắp được, cùng với H1, Tùng đưa đồ lên xe rồi H, Tùng chở về nhà chị L để bán được 1.800.000 đồng. Cả nhóm thống nhất chia H, T, H1, Tùng mỗi người 400.000 đồng, còn 200.000 đồng đưa cho H1 cầm để cho chị H4 tiền mua bánh kẹo cho con. Sau đó, tất cả đi về. Đến buổi sáng cùng ngày, nhân viên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ bảo vệ V là công ty chịu trách nhiệm trông coi, quản lý tài sản tại công trình phát hiện tài sản bị mất nên đến cơ quan công an trình báo.

Ngày 07/7/2020, Đào Công T đã đến Công an phường Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đầu thú. Ngày 26/8/2020, Nguyễn Đức H1 đã đến Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đầu thú. Tại cơ quan điều tra, Đào Công T, Nguyễn Đức H1 và Phạm Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên. Số tiền có được từ việc trộm cắp tài sản Thành, H1, H đã ăn tiêu hết.

Ngoài ra, Đào Công T khai nhận: Vào ngày 02/7/2020, T một mình đột nhập vào công trình tòa nhà HH1, HH2 lấy trộm 08 thanh nhôm chữ V, kích thước mỗi thanh (2400x65x65)mm, sau đó mang ra khu vực đường Thiên Lôi bán cho một người không quen biết được 1.600.000 đồng. T đã ăn tiêu hết số tiền trên.

Ngày 15/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền đã ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Vũ Hoàng Tùng

nhưng đến nay chưa bắt được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 09 ngày 29/10/2020, tách hành vi của Vũ Hoàng Tùng để điều tra, xử lý sau.

Vật chứng của vụ án: 02 tấm cốt pha cột vách bằng nhôm kích thước (2400x450x65)mm; 20 thanh nhôm chữ V, kích thước mỗi thanh (2400x65x65)mm không thu hồi được. Theo Kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐ ngày 24/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng kết luận:

- 02 tấm cốt pha cột vách bằng nhôm kích thước (2400x450x65)mm có giá 2.875.200 đồng; 12 thanh nhôm chữ V, kích thước mỗi thanh (2400x65x65)mm có giá 3.362.400 đồng. Đến thời điểm bị xâm hại, tổng số tài sản trên có giá là 6.237.600 đồng.

- 08 thanh nhôm chữ V, kích thước mỗi thanh (2400x65x65)mm đến thời điểm bị xâm hại có giá 2.241.600 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ bảo vệ V yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng số tiền 8.479.200 đồng theo kết luận định giá tài sản.

Tại Bản Cáo trạng số 157/CT-VKSNQ ngày 26/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Đào Công T, Phạm Văn H và Nguyễn Đức H1 về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đào Công T, Phạm Văn H và Nguyễn Đức H1 khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Công T với mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn H với mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H1 với mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đào Công T phải bồi thường cho bị hại 2.241.600 đồng; các bị cáo Đào Công T, Phạm Văn H và Nguyễn Đức H1 phải liên đới bồi thường cho bị hại 6.237.600 đồng, cụ thể mỗi bị cáo bồi thường là 2.079.200 đồng. Như vậy, bị cáo Đào Công T phải bồi thường cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ bảo vệ V tổng số tiền là 4.320.800 đồng, các bị cáo Phạm Văn H và Nguyễn Đức H1 mỗi bị cáo phải bồi thường cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ bảo vệ V số tiền là 2.079.200 đồng.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tổ tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 02/7/2020, bị cáo Đào Công T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 08 thanh nhôm chữ V, kích thước mỗi thanh (2400x65x65)mm có giá là 2.241.600 đồng; ngày 06/7/2020, các bị cáo Đào Công T, Phạm Văn H và Nguyễn Đức H1 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 tấm cốt pha cột vách bằng nhôm kích thước (2400x450x65)mm, 12 thanh nhôm chữ V, kích thước mỗi thanh (2400x65x65)mm có giá là 6.237.600 đồng của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ bảo vệ V. Như vậy, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm trật tự công cộng, an ninh xã hội. Các bị cáo đều có tiền án về tội chiếm đoạt: Bị cáo Đào Công T có 01 tiền án chưa được xóa án tích; bị cáo Phạm Văn H có 05 tiền án đều đã được xóa án tích; bị cáo Nguyễn Đức H1 có 04 tiền án đã được xóa và 01 tiền án chưa được xóa án tích. Như vậy, các bị cáo đều có nhân thân xấu, liên tiếp phạm tội. Vì vậy, cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

- Về vai trò trong đồng phạm:

[5] Cả ba bị cáo đều là người thực hành tích cực. Bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê bị cáo H1, H đi trộm cắp tài sản nên vai trò của bị cáo T trong đồng phạm là cao hơn. Vì vậy, bị cáo Thành phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo H1 và H.

- Về tình tiết tăng nặng:

[6] Bị cáo Phạm Văn H không có tình tiết tăng nặng.

[7] Bị cáo Đào Công T hai lần thực hiện hành vi trộm cắp trong hai ngày 02/7/2020 và 06/7/2020 đều đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Ngoài ra, bị cáo T có 01 tiền án chưa được xóa án tích: Tại Bản án số 63/2018/HSST ngày 30/8/2018, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội từ 02 lần trở lên” và “tái phạm” theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Bị cáo Nguyễn Đức H1 có 01 tiền án chưa được xóa án tích: Tại Bản án số 59/2017/HSST ngày 04/4/2017, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

- Về tình tiết giảm nhẹ:

[9] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt. Ngoài ra, các bị cáo Đào Công T, Nguyễn Đức H1 đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[10] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản nhưng không có tài sản và thu nhập nên không cần thiết bắt các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự:

[11] Bị hại là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ bảo vệ V yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị số tài sản theo kết luận định giá tài sản mà các bị cáo đã trộm cắp hiện chưa thu hồi được. Xét yêu cầu của bị hại là chính đáng nên căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường của bị hại, buộc bị cáo Đào Công T phải bồi thường giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt vào ngày 02/7/2020 cho bị hại là 2.241.600 đồng; các bị cáo Đào Công T, Phạm Văn H và Nguyễn Đức H1 phải liên đới bồi thường giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt vào ngày 05/7/2020 cho bị hại là 6.237.600 đồng, cụ thể mỗi bị cáo là 2.079.200 đồng. Như vậy, bị cáo Đào Công T phải bồi thường cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ bảo vệ V tổng số tiền là 4.320.800 đồng, các bị cáo Phạm Văn H và Nguyễn Đức H1 mỗi bị cáo phải bồi thường cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ bảo vệ V số tiền là 2.079.200 đồng.

- Về án phí:

[12] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[13] Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[14] Trong vụ án này, chị Phạm Thị Thúy H4 không tham gia và không biết Đào Công T, Phạm Văn H, Nguyễn Đức H1 trộm cắp tài sản. Chị Đặng Thị L khi mua tài sản của T, H, H1 không biết là do trộm cắp mà có nên không phạm tội.

[15] Đối với Vũ Hoàng Tùng hiện đang bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền đã ra Quyết định tách vụ án hình sự, tách hành vi của Vũ Hoàng Tùng để điều tra xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đào Công T 30 (ba mươi) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 01/8/2020.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Văn H 18 (mười tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 01/8/2020.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Đức H1 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 26/8/2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật Dân sự, bị cáo Đào Công T phải bồi thường cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ bảo vệ V số tiền là 4.320.800 (bốn triệu, ba trăm hai mươi nghìn, tám trăm) đồng, các bị cáo Phạm Văn H và Nguyễn Đức H1 mỗi bị cáo phải bồi thường cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ bảo vệ V số tiền là 2.079.200 đồng (hai triệu, không trăm bảy mươi chín nghìn, hai trăm) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Đào Công T, Phạm Văn H và Nguyễn Đức H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Các bị cáo Đào Công T, Phạm Văn H và Nguyễn Đức H1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ bảo vệ V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**



- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- PV 10 Công an thành phố Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

## **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Thị Hảo**